

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 3717/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 09 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Chương trình khuyến nông  
trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2024 - 2026**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;*

*Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;*

*Căn cứ Quyết định số 1360/QĐ-BNN-KHCN, ngày 24/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Phê duyệt Chương trình khuyến nông Trung ương giai đoạn 2020 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi thực hiện khuyến nông từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 2872/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình Khuyến nông tỉnh Bình Định giai đoạn 2024 - 2026;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 360/TTr-SN ngày 02/10/2023 và ý kiến của Hội đồng thẩm định Chương trình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2024 - 2026 tại Biên bản họp ngày 25/8/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2024-2026 kèm theo Quyết định này (có Chương trình chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Lưu: VT, K10, K13.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG  
TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2024 - 2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND  
ngày /10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

- Thực hiện chủ trương cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Trong đó chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chuyển đổi số, sản xuất theo hướng hữu cơ, tiêu chuẩn VietGAP, an toàn vệ sinh thực phẩm, gắn với xây dựng chuỗi giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Thúc đẩy nông nghiệp phát triển thành vùng tập trung sản xuất hàng hóa, hỗ trợ liên kết sản xuất, phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp trong nông nghiệp, nâng cao giá trị sản xuất, tăng thu nhập cho người dân.

**2. Mục tiêu cụ thể**

- Xây dựng các mô hình trình diễn khuyến nông chuyển giao và mở rộng ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, quy trình canh tác nuôi trồng, công nghệ mới nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất trên các lĩnh vực trồng trọt, cơ giới hóa, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và các lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp khác. Trong đó, ưu tiên và tập trung xây dựng các mô hình hỗ trợ thúc đẩy liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và người nông dân theo chuỗi giá trị, có khả năng nhân ra diện rộng. Phần đầu nâng hiệu quả sản xuất khi áp dụng thực hiện mô hình lên từ 15-20% so với sản xuất đại trà, truyền thống.

- Thông tin tuyên truyền:

+ Thực hiện các chuyên mục, cuộc tọa đàm phát sóng trên Đài Phát thanh

- Truyền hình tỉnh.

+ Đăng tải tin, bài viết, hình ảnh tuyên truyền, trả lời câu hỏi bạn đọc trên Cổng thông tin điện tử Khuyến nông Bình Định.

- Bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn:

+ Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cho đối tượng chuyển giao công nghệ về tập huấn kiến thức mới cho mạng lưới khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông, nông dân chủ chốt. Tập huấn ToT - Đào tạo tiểu giáo viên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông.

+ Tổ chức các cuộc hội thảo nhân rộng mô hình khuyến nông có hiệu quả và các cuộc hội nghị giao ban khuyến nông, nhằm đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện và đề ra giải pháp để triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch.

+ Xây dựng file kỹ thuật về hiệu quả khi triển khai các mô hình khuyến nông để làm tư liệu tuyên truyền, khuyến cáo nhân rộng mô hình. In ấn, phát hành các ấn phẩm khuyến nông (tờ rơi, lịch nhà nông, tài liệu cầm tay, pa-nô, áp phích tuyên truyền...) cấp phát cho cán bộ nông nghiệp, cộng tác viên và nông dân.

+ Tổ chức các cuộc tham quan, học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh.

+ Tổ chức các cuộc gặp gỡ trao đổi trực tiếp và tập huấn nông dân về tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.

## **II. CÁC NỘI DUNG THỰC HIỆN CỤ THỂ**

### **1. Xây dựng và nhân rộng mô hình**

Mô hình trình diễn là phương pháp chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật đến người nông dân nhanh nhất, đồng thời là điểm trình diễn mẫu để người nông dân áp dụng vào sản xuất đại trà.

Việc xây dựng các mô hình trình diễn là điều kiện thuận lợi để người nông dân tiếp cận và áp dụng có hiệu quả những kỹ thuật mới vào sản xuất, tăng thu nhập và cải thiện đời sống.

Kết quả của việc thực hiện mô hình là cơ sở thực tế để ngành và các địa phương có định hướng phát triển sản xuất trong thời gian tới.

#### ***1.1. Lĩnh vực trồng trọt: 07 mô hình***

*a) Mô hình trồng thâm canh cây rau má theo hướng an toàn gắn liền kết tiêu thụ sản phẩm*

- Mục tiêu: Chuyển giao kỹ thuật trong trồng thâm canh cây rau má theo hướng an toàn; xây dựng chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; hình thành vùng nguyên liệu phục vụ cho chế biến, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị của sản phẩm.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thị xã: Tây Sơn, An Nhơn, Tuy Phước, Phù Cát, Hoài Ân, Hoài Nhơn, Phù Mỹ,...

- Quy mô: 02 ha/điểm.

- Diện tích: 12 ha/06 điểm trình diễn/03 năm.

*b) Mô hình thâm canh cây Ót đạt tiêu chuẩn VietGAP*

- Mục tiêu: Ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật để sản xuất cây Ót đạt tiêu chuẩn VietGAP nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế cho người dân.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện: Phù Cát, Phù Mỹ, Tây Sơn,...

- Quy mô: 02 ha/điểm.

- Diện tích: 08 ha/04 điểm trình diễn
- + Vụ thứ 1: 02 điểm, diện tích 04 ha.
- + Vụ thứ 2: 02 điểm, diện tích 04 ha.

*c) Mô hình sản xuất ngô ngọt gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm*

- Mục tiêu: Chuyển giao kỹ thuật trồng thâm canh ngô ngọt. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng để nâng cao giá trị sản xuất; liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm gắn với xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ chế biến.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thị xã: Phù Cát, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân, An Nhơn, ...

- Quy mô: 05 ha/điểm;
- Diện tích: 30 ha/06 điểm trình diễn/03 năm.

*d) Mô hình sản xuất Lúa chất lượng đạt tiêu chuẩn hữu cơ gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm*

- Mục tiêu: Chuyển giao quy trình thâm canh Lúa cải tiến, sử dụng phân hữu cơ, để tạo ra sản phẩm an toàn đạt tiêu chuẩn hữu cơ. Nâng cao chất lượng, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế cho người sản xuất. Phát triển liên kết chuỗi giá trị nông sản.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thị xã, thành phố: Hoài Ân, Hoài Nhơn, An Nhơn, Tuy Phước, Quy Nhơn,...

- Quy mô: 03 ha/điểm, triển khai 03 vụ liên tiếp/điểm.
- Diện tích:

+ Vụ thứ 1: 12 ha/04 điểm trình diễn/02 năm (năm 2024, 2025).

+ Vụ thứ 2: 12 ha/04 điểm trình diễn/02 năm (năm 2024, 2025), (địa điểm năm 2024, địa điểm năm 2025).

+ Vụ thứ 3: 12 ha/04 điểm trình diễn/02 năm (năm 2024, 2025), (địa điểm năm 2024, địa điểm năm 2025)

*đ) Mô hình thâm canh cây Dừa (dừa chế biến, thời kỳ kinh doanh) theo hướng hữu cơ gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm*

- Mục tiêu: Chuyển giao kỹ thuật trồng thâm canh Dừa theo hướng hữu cơ; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế cho người dân. Xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ chế biến tinh dầu dừa và các sản phẩm từ dừa, gắn liên kết chuỗi.

- Địa điểm thực hiện: Thị xã Hoài Nhơn.

- Quy mô: 1.000 cây/điểm.

- Diện tích: 2.000 cây/02 điểm trình diễn/năm; theo dõi để duy trì năm 2, năm 3 (2.000 cây triển khai năm 2024).

*e) Mô hình thâm canh cây Xoài (giai đoạn kinh doanh) đạt tiêu chuẩn VietGAP*

- Mục tiêu: Chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để sản xuất Xoài đạt tiêu chuẩn VietGAP; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế cho người dân.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thành phố: Phù Cát, Quy Nhơn, Tây Sơn, Phù Mỹ,...

- Quy mô: 02 ha/điểm.

- Diện tích:

+ Thực hiện năm 1: 04 ha/02 điểm trình diễn/năm 2024.

+ Duy trì năm 2: 04 ha (triển khai năm 2024).

+ Duy trì năm 3: 04 ha (triển khai năm 2024).

*g) Mô hình thâm canh cây Dừa xiêm (thời kỳ kinh doanh) đạt tiêu chuẩn hữu cơ*

- Mục tiêu: Chuyển giao kỹ thuật trồng thâm canh Dừa xiêm đạt tiêu chuẩn hữu cơ; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế cho người dân.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thị xã: Hoài Ân, Hoài Nhơn, Phù Cát, Phù Mỹ,....

- Quy mô: 1.000 cây/điểm.

- Diện tích: 2.000 cây/02 điểm trình diễn/năm; theo dõi để duy trì năm 2, năm 3 (2.000 cây triển khai năm 2024).

## **1.2. Lĩnh vực cơ giới hóa: 01 mô hình**

*Mô hình ứng dụng cơ giới hóa (khâu gieo sạ) trong thâm canh lúa cải tiến gắn liền kết tiêu thụ sản phẩm*

- Mục tiêu: Đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa ở các vùng sản xuất lúa tập trung. Chuyển giao quy trình thâm canh lúa cải tiến (SRI) vào sản xuất, tạo sản phẩm an toàn, chất lượng gắn liền kết tiêu thụ sản phẩm, tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất (công lao động), nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thị xã: An Nhơn, Tuy Phước, Hoài Nhơn,...

- Quy mô: 05ha + 01 giàn máy/điểm (triển khai 02 vụ lúa/năm).

- Diện tích: 15 ha + 03 giàn máy/03điểm trình diễn/02 năm.

+ Vụ thứ 1: 03 điểm, diện tích 15 ha với 03 giàn máy.

+ Vụ thứ 2: diện tích 15 ha( 01 điểm tiếp tục năm 2024; 02 điểm tiếp tục năm 2025).

### **1.3. Lĩnh vực chăn nuôi: 02 mô hình**

*a) Mô hình nuôi vỗ béo Bò thịt chất lượng cao bằng thức ăn tự trộn và phụ phế phẩm ủ chua*

- Mục tiêu: Chuyển giao cho nông dân về quy trình nuôi vỗ béo bò thịt; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm, hạn chế dịch bệnh, giảm tồn dư kháng sinh, tạo sản phẩm an toàn, tăng hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thị xã: An Nhơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Ân,...

- Quy mô: 10 con bò/điểm, xây dựng 30 con bò/03 điểm trình diễn/03 năm.

*b) Mô hình chăn nuôi Vịt biển thương phẩm gắn liền kết tiêu thụ sản phẩm*

- Mục tiêu: Chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi Vịt biển, nâng cao chất lượng và giá trị kinh tế trong chăn nuôi Vịt biển, hạn chế dịch bệnh, giảm tồn dư kháng sinh, tạo sản phẩm an toàn, bền vững, tăng hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thị xã, thành phố: Phù Cát, Phù Mỹ, Tuy Phước, Hoài Nhơn, Quy Nhơn,....

- Quy mô: 3.000 con/điểm/năm, xây dựng 9.000 con/03 điểm/03 năm.

### **1.4. Lĩnh vực thủy sản: 04 mô hình**

*a) Mô hình ứng dụng đèn LED trên tàu khai thác cá*

- Mục tiêu: Ứng dụng công nghệ đèn LED chuyên dụng cho nghề lưới vây kết hợp ánh sáng đánh bắt cá nổi ở vùng biển xa bờ thay thế cho bóng đèn cao áp. Nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm thiểu tác động của khí nhà kính đến môi trường, bảo vệ sức khỏe của ngư dân trên biển.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thị xã, thành phố: Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Quy Nhơn,...

- Quy mô: 50 bộ đèn LED/tàu/điểm/năm, xây dựng 150 bộ đèn LED/03 tàu/03 điểm/03 năm.

*b) Mô hình nuôi thương phẩm cá Diêu hồng trong lồng-bè trên hồ chứa thủy lợi hoặc đập dâng gắn liền kết tiêu thụ sản phẩm*

- Mục tiêu: Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập người dân, ổn định nuôi trồng thủy sản.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thị xã: Vĩnh Thạnh, An Nhơn, Phù Cát,...

- Quy mô: 100 m<sup>3</sup>/điểm; xây dựng 300 m<sup>3</sup>/03 điểm/năm.

- Diện tích: 900 m<sup>3</sup>/09 điểm/03 năm.

*c) Mô hình nuôi thương phẩm tôm Thẻ chân trắng Bán thâm canh - Thâm canh hai giai đoạn ứng dụng công nghệ Semi BioFloc*

- Mục tiêu: Tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giảm sử dụng nước - kháng sinh - hóa chất.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thành phố: Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước, Quy Nhơn,...

- Quy mô: 1.000 m<sup>2</sup>/điểm; xây dựng 3.000 m<sup>2</sup>/03 điểm/năm.

- Diện tích: 9.000 m<sup>2</sup>/09 điểm/03 năm.

*d) Mô hình nuôi tổng hợp các loài thủy sản dưới tán cây ngập mặn kết hợp phát triển du lịch sinh thái*

- Mục tiêu: Đa dạng hóa các đối tượng nuôi ở những vùng nuôi tôm quảng canh cải tiến nhằm hạn chế rủi ro bệnh dịch, cải thiện môi trường sinh thái, kết hợp phát triển du lịch sinh thái nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thành phố: Tuy Phước, Phù Cát, Quy Nhơn,...

- Quy mô: 01 ha/điểm/năm.

- Diện tích: 03 ha/03 điểm/03 năm.

## **2. Thông tin tuyên truyền**

### **2.1. Nội dung**

- Tiếp tục duy trì và phát triển trang thông tin điện tử Khuyến nông Bình Định nhằm cung cấp các thông tin chính sách, pháp luật về nông nghiệp, phổ biến các kiến thức về khoa học kỹ thuật, cập nhật các mô hình khuyến nông mới và có hiệu quả trong và ngoài tỉnh, các gương điển hình sản xuất giỏi, thông tin giá cả thị trường nông sản, các sản phẩm OCOP trên trang chợ khuyến nông nhằm giới thiệu, liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh...

- Tuyên truyền thông qua các kênh thông tin đại chúng (Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh, huyện, các cơ quan báo đài Trung ương, địa phương ...) và trên các Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT, Hội Nông dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị chuyên ngành nông nghiệp khác ...

- Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền (Băng đĩa, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, sách tham khảo, sổ tay khuyến nông, lịch nhà nông, tờ bướm, tranh ảnh, pa-nô, áp phích.

- Tổ chức các hội thảo, tham quan đầu bờ, hội nghị tổng kết, hội nghị nhân rộng mô hình.

### **2.2. Dự kiến kết quả**



- Thực hiện 156 chuyên mục trên sóng Phát thanh, 156 chuyên mục trên sóng Truyền hình. Thực hiện thường xuyên trên trang kính tế số ra hàng ngày của Báo Bình Định.

- Xây dựng, phát sóng ít nhất 30 cuộc tọa đàm khuyến nông phát trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh về hướng dẫn sản xuất nông lâm ngư nghiệp, ứng dụng tiến bộ - công nghệ mới, các giải pháp chỉ đạo sản xuất, gương điển hình sản xuất giỏi, phòng chống dịch hại cây trồng, vật nuôi, liên kết sản xuất, an toàn vệ sinh thực phẩm...

- Mỗi năm đăng tải trên 200 tin, bài viết, hình ảnh tuyên truyền, trả lời câu hỏi bạn đọc trên Cổng thông tin điện tử Khuyến nông Bình Định nhằm cung cấp các thông tin về cơ chế chính sách về nông nghiệp, phổ biến các kiến thức về khoa học kỹ thuật. Cập nhật thường xuyên các mô hình khuyến nông hiệu quả trong và ngoài tỉnh, các gương điển hình sản xuất giỏi, thông tin giá cả thị trường nông sản, các sản phẩm OCOP trên sàn thương mại điện tử, trang chợ khuyến nông nhằm giới thiệu, liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh ...

- Tổ chức 03 cuộc Hội nghị giao ban Khuyến nông với 90 người tham gia nhằm đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện và đề ra giải pháp để triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch khuyến nông.

- Xây dựng 09 file kỹ thuật về hiệu quả xây dựng các mô hình khuyến nông để làm tư liệu tuyên truyền lưu động, khuyến cáo nhân rộng mô hình.

- In ấn, phát hành 30.000 ấn phẩm khuyến nông (tờ rơi, lịch nhà nông, tài liệu cầm tay, pa-nô, áp phích tuyên truyền...) cấp phát cho cán bộ nông nghiệp, cộng tác viên và nông dân.

- Tổ chức ít nhất 12 cuộc hội thảo nhân rộng mô hình khuyến nông có hiệu quả với khoảng 840 người tham gia.

### **3. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo**

#### **3.1. Nội dung**

- Tập huấn chuyên giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật nông nghiệp là một trong những hoạt động quan trọng của công tác khuyến nông nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng và kinh nghiệm sản xuất cho nông dân, hướng dẫn các kỹ năng tổ chức sản xuất, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước qua đó thúc đẩy nâng cao chất lượng, hiệu quả, giá trị sản xuất.

- Đào tạo nghề, huấn luyện kỹ năng tổ chức và thực hành sản xuất cho các đối tượng là khuyến nông viên cơ sở, cộng tác viên khuyến nông, chủ các doanh nghiệp nông nghiệp nhỏ và vừa, các trang trại, gia trại, các hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ thể các sản phẩm OCOP của các địa phương trong tỉnh.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cho đội ngũ làm công tác khuyến nông các cấp; đào tạo ToT, khuyến nông viên cơ sở, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông thôn, bản.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, hội viên các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, Tổ hợp tác, chủ doanh nghiệp nhỏ, chủ trang trại, chủ hộ sản xuất kinh doanh... hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Ưu tiên công tác đào tạo, tập huấn, hướng dẫn cho các thành viên của Tổ Khuyến nông cộng đồng ở cơ sở để đủ năng lực công tác, tích cực góp phần thúc đẩy xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn hoạt động.

- Tập huấn, hướng dẫn tổ chức sản xuất cho nông dân.

### **3.2. Dự kiến kết quả**

- Tổ chức 06 cuộc tham quan, học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh.

- Tổ chức 09 lớp tập huấn kiến thức mới cho mạng lưới khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông, nông dân chủ chốt, với khoảng 270 người tham gia.

- Tổ chức 06 lớp tập huấn ToT - Đào tạo tiểu giáo viên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật cho đối tượng chuyển giao và nhận chuyển giao công nghệ, với khoảng 180 người tham gia.

- Tổ chức 45 cuộc gặp gỡ trao đổi trực tiếp với nông dân về tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp, với khoảng 3.150 người tham gia.

- Tổ chức 60 lớp tập huấn cho nông dân về tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp, với khoảng 3.000 người tham gia.

*(Phụ lục chi tiết kèm theo)*

## **III. KHÁI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2024-2026 từ các nguồn kinh phí, cụ thể như sau:

- Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh: Không quá 18.000.000.000 đồng (*bằng chữ: Mười tám tỉ đồng*), cụ thể:

+ Khái toán kinh phí năm 2024: 5.680.000.000 đồng (*bằng chữ: Năm tỉ sáu trăm tám mươi triệu đồng*).

+ Khái toán kinh phí năm 2025: 6.530.000.000 đồng (*bằng chữ: Sáu tỉ năm trăm ba mươi triệu đồng*)

+ Khái toán kinh phí năm 2026: 5.770.000.000 đồng (*bằng chữ: Năm tỉ bảy trăm bảy mươi triệu đồng*)

- Nguồn đối ứng của người dân và các nguồn kinh phí lồng ghép hợp pháp khác.

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Về kiện toàn tổ chức, bộ máy, chức năng nhiệm vụ, huy động nguồn nhân lực; hoàn thiện cơ chế chính sách và quản lý hoạt động của hệ thống khuyến nông**

Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức hệ thống khuyến nông từ tỉnh đến cơ sở theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông. Củng cố lại, tăng cường năng lực hoạt động của mạng lưới khuyến nông viên cấp xã, cộng tác viên khuyến nông thôn bản để đảm bảo là cánh tay nối dài của hệ thống khuyến nông đến với người nông dân.

Về nguồn nhân lực đảm bảo cho việc điều phối triển khai thực hiện Chương trình: Nhân lực phục vụ triển khai chương trình được huy động thông qua việc phối kết hợp giữa đội ngũ cán bộ khuyến nông cấp tỉnh với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện, thị xã, thành phố và khuyến nông viên cơ sở xã, phường, thị trấn. Huy động lực lượng cộng tác viên khuyến nông thôn, xóm, thành viên Tổ khuyến nông cộng đồng. Ngoài ra, có thể huy động thành viên của các hội, đoàn thể ở cơ sở để hỗ trợ thực hiện hoạt động khuyến nông.

Triển khai thực hiện Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về qui định mã số chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng. Xây dựng chính sách đãi ngộ để khuyến khích cán bộ khuyến nông làm việc lâu dài, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Lồng ghép các hoạt động khuyến nông với việc triển khai các chương trình, chính sách xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển sinh kế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước.

Ban hành hướng dẫn tạm thời một số qui định về tiêu chuẩn, định mức chưa có nhưng trong thực tế có nhu cầu thực hiện như: Mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mô hình nông nghiệp gắn với chuyển đổi số, tiêu chuẩn sản xuất theo hướng hữu cơ, định mức kinh tế, kỹ thuật một số loại cây trồng, vật nuôi bản địa...

## **2. Đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động để nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông**

Bám sát chủ trương, định hướng, mục tiêu, chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, UBND tỉnh, ngành nông nghiệp; đặc biệt là chủ trương cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chương trình xây dựng nông thôn mới; an toàn vệ sinh thực phẩm... để tổ chức triển khai có hiệu quả công tác khuyến nông nhằm phát triển các ngành hàng có lợi thế, đồng thời nâng cao chất lượng, năng suất, hiệu quả và khả năng cạnh tranh các mặt hàng nông, lâm, thủy sản.

Thực hiện rà soát, cập nhật, chọn lọc các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, mô hình sản xuất thiết thực, phù hợp với điều kiện địa phương để triển khai áp dụng trên diện rộng nhằm phát triển ngành nông nghiệp một cách bền vững, có hiệu quả về kinh tế và xã hội, tránh dàn trải, lãng phí.

Đẩy mạnh áp dụng các phương pháp tiếp cận khuyến nông tiên tiến, phương pháp khuyến nông có sự tham gia của người dân, nhất là phương pháp lớp học hiện trường (FFS); phương pháp giảng dạy lấy học viên làm trung tâm

(LCTM), phương pháp khuyến nông có sự tham gia (PEAM)... vào hoạt động khuyến nông để nâng cao hiệu quả và tính bền vững của các hoạt động.

### **3. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số vào sản xuất; mở rộng và cải tiến các kênh truyền thông để chuyển tải đầy đủ, kịp thời, chính xác và có hiệu quả đến người dân**

Hướng dẫn, hỗ trợ các trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã,... áp dụng công nghệ thông tin để từng bước chuyển đổi số trong sản xuất, quản lý nông trại, tiêu thụ sản phẩm, kết nối thị trường,... Có kế hoạch cụ thể để đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về kỹ năng truyền thông cho cán bộ khuyến nông các cấp như kỹ năng viết tin, bài, xây dựng tờ rơi, áp phích, băng hình,...phát triển và cải tiến các kênh truyền thông cộng đồng về công tác khuyến nông qua hệ thống báo viết, báo hình, báo nói và báo điện tử; đồng thời cập nhật, đăng tải thông tin về giá cả, thông tin thị trường, xúc tiến thương mại, tình hình hội nhập và cạnh tranh quốc tế đến tận người sản xuất

Thúc đẩy sự tham gia tích cực của các cấp, ban, ngành vào hoạt động truyền thông, cập nhật thông tin một cách đa dạng, nhiều chiều, khách quan và kịp thời nhằm đưa ra các dự báo chính xác phục vụ chương trình phát triển nông nghiệp và nông thôn.

### **4. Chú trọng nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật và tăng cường năng lực cho cán bộ làm công tác khuyến nông**

Tập trung nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác khuyến nông các cấp. Trong đó, ưu tiên cho việc đào tạo cán bộ khuyến nông cấp huyện và xã.

Chú trọng nâng cao kỹ năng thực hành, kiến thức thực tế, tinh thần, trách nhiệm và thái độ phục vụ, đồng thời nâng cao kỹ năng giao tiếp, truyền đạt, tổ chức hội thảo, xây dựng mô hình và đánh giá các hoạt động khuyến nông.

Đầu tư nâng cấp cơ sở, vật chất, trang bị phương tiện làm việc cho hệ thống khuyến nông. Tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông để tham gia tích cực vào công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đặc biệt tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ khuyến nông cơ sở (Chú trọng đến các thành viên Tổ Khuyến nông cộng đồng); cải thiện điều kiện môi trường làm việc và tạo cơ hội phát triển cho cán bộ khuyến nông trẻ.

### **5. Huy động tối đa các nguồn lực, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa công tác khuyến nông**

Tranh thủ các nguồn lực thực hiện chương trình khuyến nông thông qua liên kết với các Viện, Trường, các Trung tâm nghiên cứu, các đơn vị kỹ thuật trong ngành để tiếp nhận nhanh các tiên bộ kỹ thuật, công nghệ mới phục vụ sản xuất.

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, các chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, vốn nghiên cứu khoa học và các nguồn vốn liên kết khác từ các Dự án, các doanh nghiệp nông nghiệp, các Tổ chức Quốc tế... để tăng cường và đa dạng hóa, xã hội hóa

công tác khuyến nông, đưa tiến bộ kỹ thuật và khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp.

Tích cực triển khai các giải pháp huy động tối đa các nguồn lực xã hội tham gia vào công tác khuyến nông, thông qua việc đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút các tổ chức xã hội tham gia... nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và tinh thần, trách nhiệm trong công tác khuyến nông.

### **6. Thúc đẩy hình thành chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, phát triển nông nghiệp theo hướng tăng giá trị gia tăng và phát triển bền vững trong thời gian tới**

Đẩy nhanh việc hình thành và đổi mới hình thức hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp, câu lạc bộ khuyến nông, tổ hợp tác theo hình thức dịch vụ trọn gói từ cung ứng các dịch vụ đầu vào đến tìm đầu ra cho sản phẩm xứng đáng là đầu mối đại diện cho nông dân trong môi liên kết “bốn nhà” trong sản xuất nông nghiệp

Khuyến khích các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, cánh đồng lớn... từ tổ chức sản xuất, đến thu mua, sơ chế, chế biến, bảo quản đến tiêu thụ để tạo đầu ra bền vững cho sản phẩm, tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung mang lại thu nhập ổn định cho nông dân.

Nghiên cứu thí điểm thực hiện mô hình hoạt động theo cơ chế đối tác công tư (PPP) nhằm huy động, thu hút nguồn lực và sự tham gia của các doanh nghiệp vào hoạt động khuyến nông và tăng thu ngân sách cho địa phương.

### **7. Phương án khuyến cáo nhân rộng mô hình**

Việc khuyến cáo nhân rộng các mô hình trình diễn đã được đánh giá là đạt hiệu quả được thực hiện thông qua các cách thức sau:

- Tiếp tục xây dựng và nhân rộng mô hình:

+ Trên cơ sở các mô hình trình diễn được xây dựng thành công từ nguồn ngân sách tỉnh, hàng năm ngân sách cấp huyện bố trí kinh phí để xây dựng nhắc lại mô hình ở địa phương khác có cùng điều kiện trong huyện để trực tiếp khuyến cáo nhân rộng mô hình trên địa bàn.

+ Vận động người dân tự đầu tư nguồn lực để áp dụng mô hình đã được thực hiện thành công theo hình thức lan tỏa, mở rộng với sự tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp tại hiện trường của cán bộ khuyến nông các cấp.

- Khuyến cáo nhân rộng thông qua các hình thức tuyên truyền: Các phương tiện thông tin đại chúng, các cuộc hội nghị, hội thảo, diễn đàn, các cuộc tham quan học tập, các ấn phẩm thông tin khuyến nông khác,...

- Trên cơ sở tổng kết đánh giá hiệu quả các mô hình, hệ thống khuyến nông tham gia tham mưu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách hậu mô hình để duy trì và hỗ trợ nhân rộng.

- Xúc tiến hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã đối với các hộ sản xuất cùng ngành nghề, cùng đối tượng, theo từng loại hình trên địa bàn dân cư, mời gọi doanh nghiệp tham gia, từng bước sản xuất theo hướng hàng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.

## **V. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Nông nghiệp và PTNT**

- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông, các đơn vị trực thuộc Sở và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình đạt mục tiêu đề ra; Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch khuyến nông, tổ chức kiểm tra, nghiệm thu, quyết toán theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí khuyến nông cấp tỉnh và tổng hợp vào dự toán ngân sách của Sở để tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương trình UBND tỉnh theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Định kỳ hàng năm tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chương trình khuyến nông địa phương và báo cáo cho UBND tỉnh để xem xét, chỉ đạo.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thí điểm mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá và đề xuất giải pháp nhân rộng mô hình.

**2. Sở Tài chính:** Phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu cho UBND tỉnh tình bố trí kinh phí từ ngân sách tỉnh hàng năm để đảm bảo thực hiện Chương trình khuyến nông.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình xem xét, bố trí vốn đầu tư công để thực hiện các hạng mục đầu tư trong Chương trình theo quy định;

**4. Sở Khoa học và Công nghệ:** Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất tuyển chọn hoặc giao trực tiếp các đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật để hệ thống khuyến nông trên địa bàn tỉnh tham gia tổ chức thực hiện; Đề xuất các giải pháp khoa học và công nghệ tiên tiến để thực hiện Chương trình.

**5. Sở Công Thương:** Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức mạng lưới liên kết, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và cung ứng vật tư đầu vào; thực hiện hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm.

**6. Các cơ quan truyền thông:** Các cơ quan thông tin, tuyên truyền phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tuyên truyền khuyến cáo nhân rộng hiệu quả các mô hình khuyến nông.

**7. Mặt trận và các hội đoàn thể:** Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội các cấp trong tỉnh tăng cường phối hợp với Sở

Nông nghiệp và PTNT để tuyên truyền về các hoạt động khuyến nông trên toàn tỉnh.

### **8. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Cân đối nguồn lực tài chính để xây dựng kế hoạch, bố trí ngân sách cấp huyện trung hạn và hàng năm tham gia thực hiện Chương trình khuyến nông giai đoạn 2024-2026 trên địa bàn.

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế/Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, thị xã, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn và phòng ban có liên quan phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

- Huy động nguồn kinh phí sự nghiệp, sự nghiệp khoa học, vốn phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu được phân bổ để thực hiện Chương trình này.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Chương trình bằng nguồn ngân sách của địa phương gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

### **9. Các doanh nghiệp, tổ chức, tư nhân tham gia hoạt động khuyến nông**

- Các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định cần bố trí một phần kinh phí xây dựng các mô hình khuyến nông để hướng dẫn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới, tập huấn, đào tạo tay nghề cho nông dân. Chủ trì xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản bền vững trên địa bàn.

- Các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh tích cực hưởng ứng và làm đầu mối vận động nông dân tham gia các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Đề xuất thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng để hỗ trợ tổ chức sản xuất của Hợp tác xã, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn, đồng thời cũng là điều kiện để hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

- Các tổ chức khuyến nông ngoài Nhà nước tích cực tham gia, hỗ trợ triển khai các hoạt động khuyến nông theo hình thức phi lợi nhuận để góp phần thúc đẩy công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh ngày càng phát triển, đem lại hiệu quả thiết thực hơn cho cộng đồng.

**PHỤ LỤC**  
**CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2024 – 2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày    /    / 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm thực hiện	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
						Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	
<b>I LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT</b>									
1	Mô hình trồng thâm canh cây rau má theo hướng an toàn gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm	- Chuyển giao kỹ thuật trong trồng thâm canh cây rau má theo hướng an toàn; - Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; - Hình thành vùng nguyên liệu phục vụ cho chế biến, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị của sản phẩm.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình. 3. Xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm.	02 ha/điểm	Tây Sơn, An Nhơn, Tuy Phước, Phù Cát, Hoài Ân, Hoài Nhơn, Phù Mỹ...	02 điểm	02 điểm	02 điểm	1. Xây dựng 06 điểm trình diễn, diện tích 12 ha. 2. Người dân nắm được kỹ thuật trồng thâm canh cây rau má theo hướng an toàn. 3. Năng suất tăng > 10%, hiệu quả kinh tế của mô hình tăng >15% so với sản xuất đại trà. 4. Liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi (sản xuất - tiêu thụ).
2	Mô hình thâm canh cây Ớt đạt tiêu chuẩn VietGAP	- Ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật để sản xuất cây Ớt đạt tiêu chuẩn VietGAP. - Nâng cao chất lượng, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế cho người dân.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình. 3. Thực hiện cấp chứng nhận VietGAP. Cấp mã số vùng trồng	02 ha/điểm, thực hiện 2 năm/điểm. (Năm thứ nhất: 01 vụ. Năm thứ 2: 01 vụ)	Phù Cát, Phù Mỹ, Tây Sơn,...	01 điểm: vụ 1	- 01 điểm: vụ 1 - 01 điểm: vụ 2	- 01 điểm: vụ 2	1. Xây dựng 02 điểm trình diễn, 08 ha (02 vụ/điểm/02 năm). + Vụ thứ 1: 02 điểm, diện tích 04 ha. + Vụ thứ 2: 02 điểm, diện tích 04 ha. 2. Năng suất tăng > 10%, hiệu quả kinh tế của mô hình tăng >15% so với sản xuất đại trà. 3. Cấp 02 chứng nhận VietGAP cho 04 ha Ớt. Cấp mã số vùng trồng. 4. Người dân được tập huấn kỹ thuật sản xuất Ớt đạt tiêu chuẩn VietGAP.
3	Mô hình sản xuất ngô	- Chuyển giao kỹ thuật trồng thâm canh ngô	1. Xây dựng mô hình sản xuất Ngô	05ha/điểm	Phù Cát, Tây Sơn,	02 điểm	02 điểm	02 điểm	- Thực hiện 06 điểm, với diện tích 30 ha sản xuất ngô ngọt.



TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm thực hiện	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
						Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	
	ngọt gắn liền kết tiêu thụ sản phẩm	ngọt. - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng để nâng cao giá trị sản xuất; - Liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm gắn với xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ chế biến.	ngọt. 2. Liên kết với doanh nghiệp/Hợp tác xã tiêu thụ sản phẩm. 3. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.		Hoài Ân, Vĩnh Thạnh An Nhơn...				- Liên kết với doanh nghiệp/Hợp tác xã tiêu thụ sản phẩm. - Người dân được tập huấn kỹ thuật sản xuất ngô ngọt. - Hiệu quả kinh tế của mô hình tăng > 15% so với sản xuất đại trà.
4	Mô hình sản xuất Lúa cải chất lượng đạt tiêu chuẩn hữu cơ gắn liền kết tiêu thụ sản phẩm	- Chuyển giao quy trình thâm canh Lúa cải tiến, sử dụng phân hữu cơ, để tạo ra sản phẩm an toàn đạt tiêu chuẩn hữu cơ. - Nâng cao chất lượng, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế cho người sản xuất. - Phát triển liên kết chuỗi giá trị nông sản.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình. 3. Thực hiện cấp chứng nhận hữu cơ; 4. Cấp mã số vùng trồng; 5. Xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm.	03 ha/điểm; 03 vụ liên tiếp/điểm (Năm thứ nhất: 01 vụ. Năm thứ 2: 02 vụ)	Hoài Nhơn, Hoài Ân, Tuy Phước, An Nhơn, Quy Nhơn ...	02 điểm: vụ 1	- 02 điểm: vụ 2 - 02 điểm: vụ 3	- 02 điểm: vụ 2 - 02 điểm: vụ 3	1. Xây dựng 04 điểm trình diễn, diện tích 36 ha (03 vụ/điểm/02 năm). + Vụ thứ 1: 04 điểm, diện tích 12 ha. + Vụ thứ 2: diện tích 12 ha. + Vụ thứ 3: diện tích 12 ha. 2. Người dân nắm được kỹ thuật thâm canh Lúa cải tiến đạt tiêu chuẩn hữu cơ. 3. Hiệu quả kinh tế của mô hình tăng >15% so với sản xuất đại trà. 4. Cấp 04 chứng nhận Lúa hữu cơ cho 12 ha. Cấp mã số vùng trồng. 5. Liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi (sản xuất - thu hoạch - chế biến - tiêu thụ ...)
5	Mô hình thâm canh cây Dừa	- Chuyển giao kỹ thuật trồng thâm canh Dừa theo hướng hữu cơ;	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập	1.000 cây/điểm	Hoài Nhơn	02 điểm	Chăm sóc năm 2	Chăm sóc năm 3	- Thực hiện 02 điểm, quy mô 2.000 cây Dừa; thực hiện 03 năm/mô hình: + Thực hiện năm 01.

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm thực hiện	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
						Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	
	(dựa chế biến, thời kỳ kinh doanh) theo hướng hữu cơ gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm	- Nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế cho người dân; - Xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ chế biến tinh dầu dừa và các sản phẩm từ dừa, gắn liên kết chuỗi.	huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình. 3. Xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm.						+ Chăm sóc năm 02. + Chăm sóc năm 03. - Năng suất tăng > 10%, hiệu quả kinh tế của mô hình tăng >15% so với sản xuất đại trà. - Liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi (sản xuất - thu hoạch - chế biến ...). - Người dân nắm vững kỹ thuật trồng thâm canh cây Dừa theo hướng hữu cơ.
6	Mô hình thâm canh cây Xoài (giai đoạn kinh doanh) đạt tiêu chuẩn VietGAP.	- Chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để sản xuất Xoài đạt tiêu chuẩn VietGAP. - Nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế cho người dân.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình; 3. Thực hiện cấp chứng nhận VietGAP. Cấp mã số vùng trồng.	02ha/điểm	Phù Cát, Quy Nhơn, Tây Sơn, Phù Mỹ,...	02 điểm	Chăm sóc năm 2	Chăm sóc năm 3	- Thực hiện 02 điểm, diện tích 04 ha; thực hiện 03 năm/mô hình: + Thực hiện năm 01. + Chăm sóc năm 02. + Chăm sóc năm 03. - Năng suất tăng > 10%, hiệu quả kinh tế của mô hình tăng >15% so với sản xuất đại trà. - Cấp 2 chứng nhận VietGAP cho 04ha Xoài; cấp mã số vùng trồng. - Người dân nắm vững kỹ thuật trồng thâm canh cây Xoài đạt tiêu chuẩn VietGAP.
7	Mô hình thâm canh cây Dừa xiêm (thời kỳ kinh doanh) đạt tiêu chuẩn hữu cơ.	- Chuyển giao kỹ thuật trồng thâm canh Dừa xiêm đạt tiêu chuẩn hữu cơ; - Nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế cho người dân.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình. 3. Thực hiện cấp chứng nhận hữu	1.000 cây/điểm	Hoài Ân, Phù Cát, Hoài Nhơn, Phù Mỹ...	02 điểm	Chăm sóc năm 2	Chăm sóc năm 3	- Thực hiện 02 điểm, quy mô 2.000 cây Dừa; thực hiện 03 năm/mô hình: + Thực hiện năm 01. + Chăm sóc năm 02. + Chăm sóc năm 03. - Năng suất tăng > 10%, hiệu quả kinh tế của mô hình tăng >15% so với sản xuất đại trà. - Cấp 02 chứng nhận hữu cơ cho 2.000

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm thực hiện	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
						Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	
			ơ. Cấp mã số vùng trồng						cây Dừa; cấp mã số vùng trồng. - Người dân nắm vững kỹ thuật trồng thâm canh cây Dừa xiêm đạt tiêu chuẩn hữu cơ.
<b>II CƠ GIỚI HÓA</b>									
1	Mô hình ứng dụng cơ giới hóa (khâu gieo sạ) trong thâm canh lúa cải tiến gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm.	- Đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa ở các vùng sản xuất lúa tập trung; - Chuyển giao quy trình thâm canh lúa cải tiến (SRI) vào sản xuất, tạo sản phẩm an toàn, chất lượng gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm; - Tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất (công lao động), nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích.	1. Xây dựng mô hình ứng dụng cơ giới hóa (khâu gieo sạ) trong thâm canh lúa cải tiến (SRI); 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình. 3. Xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm.	05 ha+01 giàn máy/điểm, (thực hiện 02 vụ liên tiếp)	An Nhơn, Tuy Phước, Hoài Nhơn,...	01 điểm: vụ 1	- 02 điểm: vụ 1; - 01 điểm: vụ 2	- 02 điểm: vụ 2	1. Xây dựng 03 điểm trình diễn, diện tích 30ha lúa với 03 giàn máy. + Vụ thứ 1: 03 điểm, diện tích 15 ha với 03 giàn máy; + Vụ thứ 2: diện tích 15 ha. 2. Người tham gia mô hình nắm được kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng... giàn máy; nông dân nắm được kỹ thuật thâm canh lúa cải tiến (SRI). 3. Năng suất tăng > 10%, hiệu quả kinh tế của mô hình tăng >15% so với sản xuất đại trà. 4. Liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi (sản xuất - tiêu thụ).
<b>III LĨNH VỰC CHĂN NUÔI</b>									
1	Mô hình nuôi vỗ béo Bò thịt chất lượng cao bằng thức ăn tự trộn và phụ phế	- Chuyển giao kỹ thuật vỗ béo Bò thịt. - Nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm, hạn chế dịch bệnh, giảm tồn dư kháng sinh, tạo sản	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	10 con/điểm	Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Ân,...	01 điểm	01 điểm	01 điểm	1. Xây dựng 03 điểm, với 30 con bò; bò tăng trọng $\geq$ 01 kg/con/ngày. 2. Người dân nắm được kỹ thuật nuôi vỗ béo Bò thịt. 3. Hiệu quả kinh tế của mô hình tăng >15% so với chăn nuôi thông thường.

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm thực hiện	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
						Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	
	phẩm ủ chua.	phẩm an toàn, tăng hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi.							
2	Mô hình chăn nuôi Vịt biển thương phẩm gắn kết tiêu thụ sản phẩm.	- Chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi Vịt biển - Nâng cao chất lượng và giá trị kinh tế trong chăn nuôi Vịt biển, hạn chế dịch bệnh, giảm tồn dư kháng sinh, tạo sản phẩm an toàn, bền vững, tăng hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình. 3. Xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ	3.000 con/điểm	Phù Cát, Phù Mỹ, Tuy Phước, Hoài Nhơn, Quy Nhơn, ...	01 điểm	01 điểm	01 điểm	- Xây dựng 03 điểm, với 9.000 con; - Tỷ lệ nuôi sống $\geq 93\%$ , trọng lượng Vịt xuất chuồng $\geq 2,4$ kg/con, tiêu tốn thức ăn/kg tăng trọng $\leq 2,7$ kg. - Người dân nắm được kỹ thuật chăn nuôi Vịt biển thương phẩm. - Hiệu quả kinh tế của mô hình tăng $>15\%$ so với sản xuất đại trà. - Xây dựng chuỗi liên kết từ sản xuất - tiêu thụ.
<b>IV LĨNH VỰC THỦY SẢN</b>									
1	Mô hình ứng dụng đèn LED trên tàu khai thác cá.	- Ứng dụng công nghệ đèn LED chuyên dụng cho nghề lưới vây kết hợp ánh sáng đánh bắt cá nổi ở vùng biển xa bờ thay thế cho bóng đèn cao áp. - Nâng cao hiệu quả sản xuất; giảm thiểu tác động của khí nhà kính đến môi trường; bảo vệ sức khỏe của ngư dân trên biển.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	50 bộ đèn LED/tàu/điểm	Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Quy Nhơn, ...	01 điểm	01 điểm	01 điểm	- Triển khai 03 điểm trình diễn, quy mô 150 bộ đèn LED/03 tàu. - Xây dựng mô hình sử dụng đèn LED chuyên dụng cho 03 tàu lưới vây kết hợp ánh sáng đánh bắt xa bờ tại Bình Định; Tổng số 150 bộ đèn LED chuyên dụng 300W, hiệu suất quang 130lm/w, tuổi thọ $> 20.000$ giờ. Tiết kiệm 30 – 50% nhiên liệu chạy máy phát điện; giảm 18,5% chi phí/chuyến biển; lợi nhuận trung bình tăng 25% mỗi chuyến biển. - Tổ chức đào tạo, tập huấn quy trình, kỹ thuật sử dụng đèn LED chuyên dụng trong khai thác nghề lưới vây.

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm thực hiện	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
						Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	
2	Mô hình nuôi thương phẩm cá Đìa hồ trong lồng-bè trên hồ chứa thủy lợi hoặc đập dâng gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm.	- Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. - Tăng thu nhập người dân, ổn định nuôi trồng thủy sản.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình. 3. Gắn cơ sở thu mua tiêu thụ sản phẩm.	100m <sup>3</sup> /điểm	Vĩnh Thạnh, An Nhơn, Phù Cát,...	03 điểm	03 điểm	03 điểm	- Triển khai 09 điểm trình diễn, quy mô 900 m <sup>3</sup> . - Mật độ nuôi: 100 con/m <sup>3</sup> . - Tỷ lệ sống đạt ≥ 80%. - Khối lượng thân cá trung bình thu hoạch ≥ 500 g/con. - Năng suất ≥ 40 kg/m <sup>3</sup> . - Liên kết tiêu thụ sản phẩm. - Tập huấn cho ngư dân, nắm vững quy trình kỹ thuật nuôi.
3	Mô hình nuôi thương phẩm tôm Thẻ chân trắng Bán thâm canh - Thâm canh hai giai đoạn ứng dụng công nghệ Semi BioFloc.	- Tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm. - Giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giảm sử dụng nước - kháng sinh - hóa chất.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	1.000 m <sup>2</sup> /điểm	Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước, Quy Nhơn ...	03 điểm	03 điểm	03 điểm	- Triển khai 09 điểm trình diễn, quy mô: 9.000 m <sup>2</sup> . - Mật độ nuôi: 200 con/m <sup>2</sup> . - Tỷ lệ sống tôm ương pha 1: ≥ 90%. - Tỷ lệ sống tôm nuôi (bao gồm GD 1 và 2) ≥ 80%. - Khối lượng thân tôm trung bình thu hoạch: ≥ 13 gam/con. - Năng suất: ≥ 18,0 tấn/vụ/ha. - Tập huấn cho ngư dân, nắm vững quy trình kỹ thuật nuôi.
4	Mô hình nuôi tổng hợp các loài thủy sản dưới tán cây ngập mặn kết hợp phát	Đa dạng hóa các đối tượng nuôi ở những vùng nuôi tôm quảng canh cải tiến nhằm hạn chế rủi ro bệnh dịch, cải thiện môi trường sinh thái, kết hợp phát	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	01ha/điểm	Tp.Quy Nhơn, Phù Cát, Tuy Phước, ...	01 điểm	01 điểm	01 điểm	- Triển khai 03 điểm trình diễn, quy mô 03 ha; - Chỉ tiêu kỹ thuật: + Tỷ lệ sống: Tôm ≥ 60%; cua ≥ 40%; cá ≥ 80%; + Kích cỡ thu hoạch: Tôm ≥ 20 g/con; cua ≥ 250 g/con; cá ≥ 300 g/con.

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm thực hiện	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
						Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	
	triển du lịch sinh thái.	triển du lịch sinh thái nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, đảm bảo an toàn thực phẩm.							- Tạo nguồn cung thực phẩm có giá trị dinh dưỡng, đảm bảo an toàn thực phẩm, hướng tới sinh thái, hữu cơ, tạo thêm nghề mới có thu nhập ổn định cho bà con ở các địa phương ven đầm.
<b>V THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN</b>									
1	Thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	Phổ biến các chủ trương định hướng, chính sách mới về sản xuất Nông nghiệp; tiến bộ khoa học kỹ thuật, các giải pháp kỹ thuật, thời vụ sản xuất; biện pháp phòng chống dịch bệnh, kết quả mô hình trình diễn, điển hình tiên tiến trong sản xuất.	Thông tin tuyên truyền qua Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định.		Toàn tỉnh	Năm 2024-2026			- Trên báo Bình Định thực hiện thường xuyên trên trang kinh tế số ra hàng ngày. - Trên sóng Phát thanh: thực hiện 156 chuyên mục Nông nghiệp phát vào sáng thứ Tư hàng tuần. - Trên sóng Truyền hình: thực hiện 156 chuyên mục Nông nghiệp - Nông thôn phát vào tối thứ sáu hàng tuần. - Kịp thời thông tin các chủ trương, định hướng, chính sách mới về sản xuất nông nghiệp, tiến bộ khoa học kỹ thuật, thời vụ sản xuất, biện pháp phòng chống dịch bệnh...
2	Tọa đàm trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định	Tuyên truyền, các chủ trương chính sách của ngành nông nghiệp, các giải pháp kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, xây dựng nông thôn mới,...	Tổ chức Tọa đàm phát trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định	Phim trường Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định hoặc ngoại cảnh	10 cuộc	10 cuộc	10 cuộc	- Thực hiện 30 cuộc Tọa đàm (10 cuộc/năm). - Nông dân trong tỉnh biết các chủ trương, định hướng, chính sách mới về sản xuất nông nghiệp, các giải pháp chỉ đạo sản xuất và các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới để phục vụ sản xuất.	
3	Hội nghị giao ban công tác khuyến	Đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện và đề ra giải pháp để triển khai thực hiện chương trình	Tổ chức hội nghị giao ban		Tp. Quy Nhơn	01 hội nghị	01 hội nghị	01 hội nghị	- Thực hiện 03 cuộc hội nghị giao ban, với hơn 90 người tham dự (30 người/cuộc). - Tổ chức thực hiện có hiệu quả

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm thực hiện	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
						Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	
	nông	khuyến nông							chương trình, kế hoạch khuyến nông.
4	Hội thảo nhân rộng các mô hình có hiệu quả	- Tuyên truyền, đánh giá các mô hình có hiệu quả. - Xây dựng kế hoạch đề nhân rộng	Tổ chức các cuộc hội thảo nhân rộng cấp tỉnh, cấp huyện		Tại các huyện, thị xã và thành phố trong tỉnh	04 hội thảo	04 hội thảo	04 hội thảo	- Tổ chức ít nhất 12 cuộc hội thảo nhân rộng, với hơn 840 người tham gia (04 cuộc/năm, với ít nhất 70 người/cuộc)
5	Ứng dụng CNTT phục vụ xây dựng và quản lý CSDL Khuyến nông								
5.1	File trình quy kỹ thuật	- Phục vụ cho công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn, hội thảo, hội nghị. - Chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các mô hình mới đến bà con nông dân	Xây dựng các File quy trình kỹ thuật			03 file	03 file	03 file	- Xây dựng ít nhất 09 file quy trình kỹ thuật về các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, cơ giới hóa,.... - Đăng tải lên Website Trung tâm Khuyến nông để phục vụ nhu cầu của bà con nông dân.
5.2	Ảnh	Phục vụ công tác thông tin tuyên truyền về kết quả hoạt động Chương trình Khuyến nông	Rửa một số ảnh tiêu biểu về hoạt động khuyến nông			300 ảnh	300 ảnh	300 ảnh	Ít nhất 900 tấm ảnh được rửa để treo trên các bảng pano, bảng tin của Trung tâm
5.3	In tờ rơi kỹ thuật	Chuyển giao những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới để ứng dụng vào sản xuất	In những tờ rơi về Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật để phục vụ công tác chuyển giao kỹ thuật			10.000 tờ	10.000 tờ	10.000 tờ	In ít nhất 30.000 tờ rơi kỹ thuật các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, cơ giới hóa,...
5.4	Máy vi tính xách tay, bộ máy chiếu phục vụ tập huấn	Phục vụ công tác đào tạo, tập huấn, hội thảo	Trang bị máy vi tính xách tay, bộ máy chiếu.			- 01 bộ máy tính - 01 bộ máy chiếu	-	- 01 bộ máy tính - 01 bộ máy chiếu	Trang bị 02 bộ máy vi tính xách tay, 02 bộ máy chiếu để phục vụ công tác đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo,...
5.5	Thuê bao internet	Nhằm đáp ứng yêu cầu cập nhập thông tin,	Trung tâm Khuyến nông			Hàng năm			Hệ thống mạng internet luôn được duy trì, nâng cấp.

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm thực hiện	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
						Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	
		<i>kiến thức khoa học kỹ thuật, công nghệ mới phục vụ công tác khuyến nông, chuyển đổi số hoạt động khuyến nông</i>							
5.6	<i>Duy trì tên miền Website Trung tâm Khuyến nông</i>	<i>Duy trì hoạt động của trang <a href="http://khuyennongbinhdinh.vn">khuyennongbinhdinh.vn</a></i>	<i>Gia hạn tên miền</i>			<i>Hàng năm</i>			<i>Duy trì hoạt động Website của Trung tâm Khuyến nông Bình Định, phục vụ công tác thông tin tuyên truyền trang trang điện tử, nhu cầu truy cập thông tin ngày càng lớn của các hộ nông dân</i>
6	Tin, bài tuyên truyền trên trang Thông tin điện tử Khuyến nông	Phục vụ công tác thông tin tuyên truyền các mô hình khuyến nông có hiệu quả, gương sản xuất giỏi, các tin bài về hoạt động khuyến nông	Tin, bài viết về hoạt động khuyến nông			120 tin, bài	120 tin, bài	120 tin, bài	Xây dựng ít nhất 360 tin, bài viết đăng tải trên Website Khuyến nông Bình Định
<b>VI BỒI DƯỠNG, ĐÀO TẠO TẬP HUẤN</b>									
1	Tập huấn chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật	Chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới để ứng dụng vào sản xuất cho cán bộ khuyến nông, cộng tác viên, khuyến nông viên cơ sở, nông dân	Tổ chức các lớp tập huấn		TP. Quy Nhơn	03 lớp	03 lớp	03 lớp	- Tổ chức ít nhất 09 lớp tập huấn, ít nhất 270 người tham gia (30 người/lớp) - Học viên tiếp cận các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, nâng cao năng lực, ứng dụng vào sản xuất
2	Tập huấn ToT – Đào tạo tiểu giáo viên	- Nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông	Tổ chức các lớp tập huấn		Tp. Quy Nhơn	02 lớp	02 lớp	02lớp	- Tổ chức ít nhất 06 lớp tập huấn, ít nhất 180 người tham gia (30 người/lớp) - Nâng cao trình độ chuyên môn,



TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm thực hiện	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
						Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	
		- Bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật cho đối tượng chuyển giao và nhận chuyển giao							nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật cho học viên.
3	Tập huấn cho nông dân về tiến bộ khoa học kỹ thuật mới	Giới thiệu, chuyển giao những tiến bộ khoa học kỹ thuật, giúp nông dân ứng dụng có hiệu quả vào thực tế sản xuất	Tổ chức các lớp tập huấn		Tại các xã, phường, thị trấn	20 lớp	20 lớp	20 lớp	- Tổ chức ít nhất 60 lớp tập huấn (ít nhất 20 lớp/năm), với 3.000 người tham gia (50 người/lớp). - Cập nhật kiến thức mới, kinh nghiệm sản xuất cho nông dân để tổ chức sản xuất đạt kết quả cao hơn.
4	Chương trình gặp gỡ trao đổi trực tiếp với nông dân	Nhằm trao đổi, giới thiệu những chính sách, những tiến bộ khoa học kỹ thuật, mô hình mới có hiệu quả và chia sẻ kinh nghiệm, giải đáp những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp giúp bà con nông dân tiếp thu, lựa chọn áp dụng vào sản xuất có hiệu quả.	Tổ chức các cuộc gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với nông dân		Trong tỉnh	15 cuộc	15 cuộc	15 cuộc	- Tổ chức ít nhất 45 cuộc (15 cuộc/năm), với khoảng 3.150 người tham gia (70 người/cuộc) - Nông dân nắm được các chính sách mới, những tiến bộ khoa học kỹ thuật, mô hình mới có hiệu quả và áp dụng vào sản xuất có hiệu quả.
5	Tham quan học tập ngoài tỉnh	Tham quan học tập các mô hình, kinh nghiệm tổ chức hoạt động khuyến nông các tỉnh và thu thập các giống cây trồng, vật nuôi mới	Tổ chức các chuyến tham quan học tập		Ngoài tỉnh	02 chuyến	02 chuyến	02 chuyến	- Thực hiện ít nhất 06 chuyến tham quan, học tập ngoài tỉnh (02 chuyến/năm). - Học tập các mô hình khuyến nông có hiệu quả; thu thập các giống cây trồng, vật nuôi mới đưa vào sản xuất.